`TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08-5-2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tơ và bà Vũ Thị Nữ
Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vĩnh Nguyên - Thư ký Tòa án
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 252/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 14/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐ-DS ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm: 1978 *(Có mặt)*
Địa chỉ: Thôn 3, Tân Đức, Hàm Tân, Bình Thuận.
2. *Bị đơn*: Ông **Trần Xuân T**, sinh năm: 1970 *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Thôn 3, Tân Đức, Hàm Tân, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Huỳnh Thị H trình bày: Bà và ông Trần Xuân T đăng ký kết hôn vào ngày 26/5/2003 tại UBND thị trấn Tân Minh, Hàm Tân, Bình Thuận. Trong thời gian chúng sống, ông T thường xuyên uống rượu, say xỉn, về nhà thường đánh đập vợ, con. Do không chịu đựng được nên bà bỏ vào Thành phố Hồ Chí Minh làm thuê sinh sống, ly thân với ông T 13 năm nay. Hiện nay, tình cảm không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trường.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Xuân Q, sinh ngày: 17/8/2002. Bà có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Trần Xuân T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân cho rằng:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 41 của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Huỳnh Thị H được ly hôn với ông Trần Xuân T; Giao con chung Trần Xuân Q cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, cấp dưỡng: Không xem xét; Tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết. Bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**] Thủ tục tố tụng:

- Bà Huỳnh Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với ông Trần Xuân T. Ông Trường đang cư trú tại thôn 3, Tân Đức, Hàm Tân, Bình Thuận. Quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ông T vắng mặt xét xử lần thứ hai, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ Luật Tố tụng dân sự, Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[**2**] Về hôn nhân:

Bà Huỳnh Thị H và ông Trần Xuân T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Minh, Hàm Tân, Bình Thuận vào ngày 26/5/2003 nên hôn nhân giữa bà H và ông T là hôn nhân hợp pháp.

Mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng, nhưng ông T không có mặt, không thể hiện thiện chí muốn hòa giải để đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, bà H cũng khẳng định không còn tình cảm và quyết định muốn ly hôn với ông Trường. Bà H đã sống ly thân với ông T 13 năm nay, không còn liên hệ với ông T. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà H và ông T thật sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông T.

[3] Về con chung:

Có 01 con chung tên Trần Xuân Q, sinh ngày: 17/8/2002. Do ông T vắng mặt, không thể hiện ý kiến về việc thỏa thuận về nuôi con. Hơn nữa, cháu Trần Xuân Q có nguyện vọng được sống với bà H. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Q cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Bà H không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" đối với ông Trần Xuân T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị H được ly hôn với ông Trần Xuân T.

2. Về con chung: Bà Huỳnh Thị H trực tiếp cháu Trần Xuân Q, sinh ngày: 17/8/2002.

Ông Trần Xuân T được quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, ông Trần Xuân T có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Cấp dưỡng: Không xem xét giải quyết.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Bà Huỳnh Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0024589 ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- UBND thị trấn Tân Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phương